TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 05/2022/ DSST
Ngày 03/03/2022
V/v tranh chấp HĐ góp hụi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật

- Hội thẩm nhân dân: 1/ - Ông Từ Tứ Hải

2/ - Bà Phan Thị Trúc Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân – Thư Ký Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 03 tháng 03 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/ TLST- DS ngày 10 tháng 01 năm 2022 Về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T L, xã T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị L,** sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: số 329, ấp T T, xã T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị G trình bày: Nguyên vào ngày 24/08/2019 tôi có tổ chức chơi 01 dây hụi 01 tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), gồm có 26 người tham gia chơi cùng (26 thành viên). Trong đó chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1971 ngụ tại số 329, ấp T T, xã T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang, có tham gia chơi 01 đầu hụi, sau khi chị L đóng

được 04 lần hụi thì chị L hốt hụi với số tiền là 35.800.000đ (Ba mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng) và đóng luôn lần hụi thứ 05. Sau khi chị L hốt hụi xong còn lại là 21 lần hụi nữa, mỗi tháng là 2.000.000đ(Hai triệu đồng) x 21 lần = 42.000.000đ(Bốn mươi hai triệu đồng). Số tiền này chị L không đóng lại cho tôi, buộc tôi phải bỏ tiền ra đóng thay cho chị L. Hiện nay dây hụi này đã mãn hụi.

Đến nay thì chị L vẫn không trả nợ tiền hụi cho tôi, mặc dù tôi có đến nhà chị L đòi nhiều lần nhưng chị L chỉ hứa mà không thực hiện việc trả nợ.

Nay tại phiên tòa tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Huỳnh Thị L trả nợ số tiền hụi cho tôi là 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng).

Bị đơn bà Huỳnh Thị L trình bày: Theo bản tự khai ngày 23/02/2022 và biên bản hòa giải ngày 23/02/2022 cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Thị L trình bày Tôi thừa nhận vào ngày 24/08/2019 tôi có tham gia chơi 01 dây hụi, 01 tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của chị Nguyễn Thị G tổ chức làm chủ hụi, gồm có 26 người tham gia chơi cùng (26 thành viên). Sau khi tôi đóng được 04 lần hụi, thì tôi hốt hụi với số tiền là 35.800.000đ (Ba mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng) và đóng luôn lần hụi thứ 05. Sau khi tôi hốt hụi xong còn lại là 21 lần hụi nữa thì tôi chưa đóng tiền hụi, mỗi tháng đóng hụi là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) x 21 lần = 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng).

Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và làm ăn thất bại nên tôi không có khả năng trả tiền nợ hụi cho cho chị G được.

Nay tại phiên tòa tôi thừa nhận còn nợ tiền hụi của chị Nguyễn Thị G số tiền là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng). Do tôi làm ăn thất bại, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, vì vậy tôi xin trả nợ dần cho chị G mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Tranh chấp hợp đồng góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác

đây là vụ kiện dân sự không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị G với bị đơn bà Huỳnh Thị L là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G yêu cầu bà Huỳnh Thị L trả số tiền nợ hụi là 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 23/02/2022, bà Huỳnh Thị L xác nhận còn nợ tiền hụi bà Nguyễn Thị G tổng số tiền là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng), do bà L làm ăn thất bại và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà L chưa trả số tiền nợ hụi trên cho bà G được. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

Chính vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G.

[3] Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị L yêu cầu xin được trả nợ hụi dần cho bà Nguyễn Thị G, vì bà L cho rằng hiện nay gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế, bà L xin trả dần cho bà G mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ thì bà G không đồng ý yêu cầu này. Theo quy định tại mục 1 phần III Thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản có quy định: Tòa án không ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử không có xem xét. Chính vì vậy Hội đồng xét xử bác lời khai nại của bà Huỳnh Thị L. Buộc bà Huỳnh Thị L phải có nghĩa vụ trả nợ tiền hụi cho bà Nguyễn Thị G là 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng).

[4] **Về án phí DSST:** Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của bà Nguyễn Thị G được chấp nhận nên bà Giếng không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà G số tiền là 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006185 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Buộc bà Huỳnh Thị L phải nộp: 42.000.000đ x 5% = 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng Điều 471 Bộ Luật Dân Sự năm 2015, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ,hụi, biêu phường; mục 1 phần III Thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G.

3/ Bác lời khai nại của bị đơn bà Huỳnh Thị L.

4/ Buộc bà Huỳnh Thị L trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền hụi là 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thị L không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5/ Về án phí DSST:

- Buộc bà Huỳnh Thị L nộp 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị G số tiền là 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006185 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho bà Nguyễn Thị G và bà Huỳnh Thị L biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Hiệp.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Nhật